

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục
Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDDT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đối với Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế như sau: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (*Chi tiết trong Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế phát huy các điểm mạnh đã có và thực hiện các nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phi Thị Nguyệt Thanh


KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Phụ lục I

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,90
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	3,50
Tiêu chuẩn 6	3,86
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,25
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,98
Tiêu chuẩn 9	4,17
Tiêu chuẩn 10	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	4,00

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,90
Tiêu chuẩn 13	3,80
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	3,75
Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	4,00
Tiêu chuẩn 21	4,00
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	4,08
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	4,33
Tiêu chuẩn 24	3,75
Tiêu chuẩn 25	4,00



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẤT TIỀN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023)

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. *Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được xây dựng và phát huy từ giá trị truyền thống 65 năm xây dựng và phát triển, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, chiến lược phát triển của Đại học Huế, của ngành giáo dục, chiến lược phát triển kinh - tế xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế và của quốc gia, đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan, đồng thời được quán triệt, phổ biến công khai dưới nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và để các đơn vị trong Nhà trường cụ thể hóa, xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục đại học phù hợp.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được tổ chức, rà soát và điều chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Nhà trường cơ bản có đầy đủ các văn bản về tổ chức và quản lý theo các quy định của Đại học Huế và quy định hiện hành của pháp luật. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, trách nhiệm giải trình, tính bền vững, minh bạch trong quá trình hoạt động của Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, các tổ chức Đảng, Đoàn thể và các đơn vị khác được quy định rõ ràng trong các quy chế tổ chức hoạt động, điều lệ và các văn bản liên quan khác của Nhà trường.

Các nghị quyết, quyết định, kết luận của hệ thống quản trị được Hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể chuyển tải thành các kế hoạch, hướng dẫn để thực hiện và hàng năm có các báo cáo tổng kết quả thực hiện, trong đó cán bộ quản lý và các đơn vị đều được đánh giá từ mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nhà trường đã lập các kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030. Kế hoạch chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch trung hạn và ngắn hạn đều có các chỉ tiêu xác định tương đối rõ ràng, một số có tính khả thi, phù hợp với thực tế và có thể đo lường mức độ đạt được và được quán triệt, công bố công khai tới các bên liên quan biết và các đơn vị trong trường triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá.

Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đều được phân công bằng văn bản cho các đơn vị xây dựng theo quy định của pháp luật và của Đại học Huế, có sự góp ý của cán bộ, giảng viên trong trường trước

khi trình lãnh đạo phê duyệt. Việc triển khai các chính sách này được Nhà trường phân công cho các đơn vị liên quan thực hiện, theo dõi giám sát và đánh giá, hàng năm có báo cáo kết quả hoạt động và đã thực hiện một số cải tiến, điều chỉnh các chính sách này để phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường.

Quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực được thực hiện trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và Chiến lược phát triển của Nhà trường. Các quy định về tiêu chuẩn năng lực, mô tả các kỹ năng bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau được quy định trong các Đề án vị trí việc làm. Các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bồi dưỡng và sắp xếp nhân sự, được xác định rõ ràng và được phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau tới các bên liên quan. Việc quản trị theo kết quả công việc với các quy định rõ ràng được thực hiện trên phần mềm tiện ích, đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường có các bộ phận có chức năng, nhiệm vụ chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá, tổng kết và rà soát, cải tiến kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về việc phát triển các nguồn lực tài chính; bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin, các nguồn lực học tập, bảo đảm môi trường, sức khỏe, sự an toàn, đáp ứng cơ bản nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Đại học Huế và phù hợp với Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Nhà trường có bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát các hoạt động đối ngoại và được triển khai thực hiện khá tốt, có sự phát triển cả về số lượng và kết quả hoạt động và được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển và để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

Kết quả thực hiện nội dung liên quan đến đảm bảo chất lượng về chiến lược được tổng kết và đưa vào báo cáo kết quả thực hiện công tác của Nhà trường trong năm học trước và kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm học mới tại Hội nghị cán bộ viên chức và Hội nghị tổng kết năm học, đồng thời có rà soát và có một số cải tiến phù hợp yêu cầu phát triển của Nhà trường.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường có bộ phận chuyên trách và mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục gồm các thành viên thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc, có quy định về sự phối hợp bảo đảm chất lượng giáo dục nội bộ. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục theo các giai đoạn và hàng năm được xây dựng quán triệt và triển khai thực hiện.

Các văn bản quản lý, cơ sở dữ liệu về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục bảo đảm chất lượng của Nhà trường được xây dựng với các chỉ tiêu thực hiện và chỉ số giám sát, đánh giá, được rà soát, cập nhật, cải tiến và lưu trữ có hệ thống, dễ tiếp cận để triển khai thực hiện.

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương

trình đào tạo được xây dựng xác định rõ nội dung hoạt động, lộ trình thực hiện; được rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung theo quy định và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường. Nhà trường phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên cũng như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, tiến độ thực hiện để thực hiện kế hoạch tự đánh giá một cách hiệu quả.

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá 03 chương trình đào tạo, tự đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 2; đã đánh giá ngoài 03 chương trình đào tạo và có kế hoạch đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2. Kết quả của hoạt động tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài được làm cơ sở để xây dựng, thực hiện và giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng. Các tài liệu, minh chứng được số hóa và có phần mềm hỗ trợ quá trình tự đánh giá thuận lợi cho việc tra cứu, tiết kiệm thời gian và nhân lực.

Kế hoạch xây dựng hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được Nhà trường xây dựng theo Quy định hoạt động hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, bao gồm các nội dung, hoạt động thu thập, xử lý, báo cáo kết quả và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện kế hoạch. Thông tin được lưu trữ có hệ thống trên nền tảng công nghệ thông tin, thống nhất, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, bảo mật và an toàn và sẵn sàng cho việc tra cứu truy cập theo phân cấp, phân quyền để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Hoạt động nâng cao chất lượng của Nhà trường được thể hiện rõ trong các chiến lược, kế hoạch phát triển và bảo đảm chất lượng giáo dục của Nhà trường bảo đảm tính kế tục, liên tục và phù hợp theo từng giai đoạn. Các quy định về đối sánh, so chuẩn của Nhà trường được xây dựng bao gồm các bước thực hiện, tiêu chí so sánh và hướng dẫn, được rà soát, cải tiến thường xuyên thông qua các hoạt động bảo đảm chất lượng theo đúng yêu cầu, tiến độ và thời gian để kịp thời đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

3. Lĩnh vực 3: Bảo đảm chất lượng về chức năng

Hằng năm, Nhà trường có Đề án tuyển sinh thể hiện rõ chính sách tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau theo đúng quy định hiện hành, được giám sát, rà soát và cải tiến thường xuyên trong quá trình thực hiện; đã xây dựng kế hoạch và triển khai truyền thông phù hợp cho công tác tuyển sinh hàng năm.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn và phân công trách nhiệm cho các đơn vị liên quan trong Nhà trường xây dựng, rà soát, điều chỉnh cải tiến chương trình dạy học, chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường cùng ngành trong và ngoài nước và tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình thực hiện để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

Các hoạt động dạy và học được thiết kế, thực hiện và giám sát, đánh giá và cải tiến thường xuyên, phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường và để đạt được chuẩn đầu ra, bảo đảm dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời. Việc

tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn và phân công nhiệm vụ cho giảng viên phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của cá nhân và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Một số văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện người học được ban hành phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật và đáp ứng được yêu cầu đa dạng của người học, được rà soát, điều chỉnh có sự tham gia của các bên liên quan và được công bố công khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Kết quả kiểm tra đánh giá được công bố kịp thời đến người học thông qua hệ thống website đào tạo và tài khoản của người học.

Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học bao gồm các hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người học như: Tư vấn học tập; hỗ trợ về tài chính; hỗ trợ về y tế và tìm kiếm việc làm... được thực hiện theo quy định và kế hoạch được lãnh đạo Nhà trường phê duyệt, có sự phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan, được giám sát, đánh giá, rà soát và cải tiến thường xuyên có sự tham gia của người học và các bên liên quan trong quá trình thực hiện để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người học và các bên liên quan, trong đó cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của người học được thực hiện thông qua hệ thống phần mềm quản lý chung của Nhà trường.

Nhà trường có đơn vị phụ trách và có các văn bản quy định về quản lý hoạt động khoa học công nghệ; hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nhiều đối tác trong và ngoài nước được đẩy mạnh, có nhiều bài báo công bố khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín. Nhà trường đã thành lập được 02 viện nghiên cứu và ứng dụng; 03 trung tâm chuyển giao công nghệ và 09 nhóm nghiên cứu, trong đó có 02 nhóm nghiên cứu ứng dụng và 07 nhóm nghiên cứu mạnh; có các KPIs về số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhưng chưa ban hành chính thức; đã ứng dụng phần mềm trong quản lý, kê khai các công trình nghiên cứu khoa học giúp cho hoạt động giám sát và rà soát được thuận tiện hơn.

Chiến lược và các văn bản quy định về quản lý tài sản trí tuệ phù hợp với quy định của Đại học Huế và quy định hiện hành của pháp luật; được rà soát, điều chỉnh, cải tiến và hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Nhà trường đã thành lập được mạng lưới cộng tác viên sở hữu trí tuệ và triển khai rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ định kỳ; có hệ thống dữ liệu quản lý các công trình khoa học; có chính sách hỗ trợ bảo hộ các kết quả nghiên cứu khoa học.

Hệ thống quản lý, giám sát, rà soát hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học được thiết lập. Nhà trường có các quy định về hoạt động hợp tác và đối tác; phát triển được các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế với nhiều đối tác phù hợp và hợp tác hiệu quả; được rà soát, đánh giá, cải tiến và có các giải pháp hiệu quả thúc đẩy các quan hệ hợp tác và đối tác trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định về hoạt động quản lý, giám sát với các nội dung cụ thể về kết nối và phục vụ cộng đồng bao gồm các chỉ số, chỉ

báo có thể đo lường làm cơ sở giám sát việc thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện. Đặc biệt, Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng có nhiều kết quả cụ thể trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tư vấn; hỗ trợ người học và hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện. Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến dựa trên kế hoạch đã được thực hiện, đáp ứng được nhu cầu các bên liên quan với tỉ lệ hài lòng cao.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo đại học được theo dõi, giám sát, đánh giá và có thực hiện đối sánh tỉ lệ này giữa các năm của các chương trình đào tạo trình độ đại học cho thấy tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn khá cao, tỉ lệ sinh viên thôi học giảm dần theo các năm trong chu kỳ đánh giá. Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tương đối gần với thời gian đào tạo chuẩn của các chương trình đào tạo. Tỉ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành đào tạo của một số chương trình đào tạo đại học khá cao. Chất lượng người học sau tốt nghiệp được người sử dụng lao động đánh giá khá tốt. Thông qua đó, Nhà trường đã có các kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo phù hợp và hiệu quả.

Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản quản lý về hoạt động nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó có quy định về hình thức, khối lượng nghiên cứu khoa học cho từng chức danh khác nhau, có đơn vị chuyên trách về hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và giám sát và đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học có sự hỗ trợ của hệ thống phần mềm quản lý nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Ngân quỹ cho hoạt động khoa học công nghệ được phân bổ hàng năm theo kế hoạch và được công bố công khai, được thực hiện và kiểm tra, giám sát đầy đủ theo các quy định pháp luật. Chất lượng kết quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của Nhà trường được đối sánh và được các bên liên quan đánh giá cao.

Nhà trường có Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, có các đơn vị đầu mối thực hiện bao gồm các hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động và đối sánh kết quả trong việc đóng góp cho xã hội, người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường. Kết quả hoạt động được các bên liên quan đánh giá khá tốt với trên 90% số người được khảo sát hài lòng và rất hài lòng.

Kết quả và các chỉ số tài chính, thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng được xác lập được thể hiện trong các kết quả thực hiện chiến lược phát triển Nhà trường, trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hoạt động hàng năm, đồng thời được giám sát và đối sánh để cải tiến để phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường với một số thành tích nổi bật như: đã thực hiện kiểm định và nhận giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục chu kỳ 1 năm 2017, đối với 03 chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2023, tham gia và được cấp giấy chứng nhận UPM. Trường Đại học Khoa học là một trong các trường đại học thành viên của Đại học Huế góp phần to lớn trong việc nâng thứ hạng của Đại học Huế trong xếp hạng QS-

Asia, bảng xếp hạng Webometrics.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các hoạt động của Nhà trường, Hội đồng kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Ban hành quy trình xây dựng Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi; rà soát, điều chỉnh tầm nhìn đến năm 2030, 2040 để phù hợp hơn với điều kiện và nguồn lực của Trường; gắn kết công tác tuyên truyền Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi với phát triển quan hệ hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài Trường.

Rà soát các văn bản đã ban hành hoặc chưa ban hành; có kế hoạch cập nhật, sớm ban hành theo thẩm quyền và nhiệm vụ được quy định trong Luật Giáo dục đại học; quan tâm hơn việc chuyển tải các nghị quyết/quyết định của cơ quan quản trị thành những chính sách cụ thể về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và phát triển nguồn lực; thể hiện rõ nét các giải pháp đột phá để thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển dài hạn và trung hạn.

Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các viện và trung tâm trực thuộc; xây dựng kế hoạch phổ biến, truyền thông Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan; định kỳ rà soát các văn bản quy định về vai trò chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các thành phần trong cơ cấu tổ chức, đánh giá tính phù hợp của cơ cấu tổ chức và hiệu quả quản lý, phát hiện sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ cũng như những mảng việc còn chưa phân công để có những điều chỉnh kịp thời.

Hướng dẫn chi tiết về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của Trường và kế hoạch chiến lược phát triển đối với một số lĩnh vực chủ yếu như đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; rà soát, bổ sung một số chỉ tiêu kế hoạch định lượng về phát triển đội ngũ, phát triển tài chính và cơ sở vật chất, phục vụ cộng đồng và sớm ban hành kế hoạch trung hạn giai đoạn 2023 - 2025; đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược/chỉ tiêu kế hoạch trung hạn, chỉ tiêu năm học, điều chỉnh chỉ tiêu hoặc đề xuất các chính sách, giải pháp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.

Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn về việc xây dựng chính sách, kế hoạch tập huấn việc xây dựng chính sách; cụ thể hóa quy trình/quy định và thực hiện giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; phổ biến, quán triệt các quy định về theo dõi giám sát việc thực hiện các chính sách này một cách đầy đủ, hiệu quả; sử dụng kết quả rà soát, đánh giá cải tiến, điều chỉnh chính sách; bổ sung nội dung lấy ý kiến cán bộ, giảng viên, người học về các chính sách trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong các kỳ khảo sát hàng năm.

Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực đáp ứng

yêu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng, ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, đề bạt và bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự; xây dựng tiêu chuẩn năng lực trong một văn bản, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện; xây dựng quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, giảng viên, nhân viên; lập và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, phù hợp với Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường; đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, sử dụng nhiều phương thức đào tạo, bồi dưỡng khác nhau, đảm bảo đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tiếp tục nâng cao tỉ lệ giảng viên có chức danh giáo sư/phó giáo sư và trình độ tiến sĩ; xây dựng, ban hành Quy hoạch xây dựng phát triển đội ngũ chuyên môn; xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của giảng viên và nhân viên; đánh giá chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực của Nhà trường; sử dụng kết quả rà soát, đánh giá để có những cải tiến sát thực, hiệu quả, nâng cao tác động tích cực trong hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, đưa kết quả nghiên cứu của Nhà trường gắn với thực tiễn; xây dựng chính sách, cơ chế quản lý, khuyến khích cá nhân tích cực khai thác và thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tăng tỉ lệ nguồn thu từ chuyển giao công nghệ; xây dựng kế hoạch và nguồn kinh phí để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng chú trọng đến các phương tiện dạy và học, phòng thực hành, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ phục vụ nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học; tích hợp hệ thống thông tin các lĩnh vực hoạt động để đảm bảo cung cấp thông tin thống nhất, đồng bộ, gia tăng giá trị tiện ích cho người dùng và phục vụ công tác quản trị đại học hiệu quả; tăng cường đầu tư cho hoạt động của thư viện; quan tâm hơn nữa đến đầu tư cho môi trường, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt; có giải pháp giám sát, kiểm tra công tác vệ sinh chung thường xuyên để đảm bảo môi trường học tập tốt nhất tại mọi thời điểm.

Xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm về phát triển mạng lưới, đối tác và quan hệ đối ngoại; xây dựng quy định về hoạt động hợp tác đối ngoại trong nước; bổ sung các quy định pháp lý liên quan phân công phân nhiệm, lập kế hoạch, triển khai, quản lý kiểm tra, giám sát hoạt động đối ngoại phát triển mạng lưới hợp tác với các đối tác trong nước một cách đầy đủ hệ thống; có các giải pháp phù hợp để thực hiện và thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; tăng cường các biện pháp cải thiện và phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; xây dựng bộ tiêu chí rà soát, đánh giá hoạt động hợp tác, triển khai các thỏa thuận và phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ hợp tác trong nước và ngoài nước một cách toàn diện, hiệu quả, đóng góp hữu hiệu cho mục tiêu, kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên, phù hợp với mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong Trường; bổ sung nội dung rà soát, đánh giá của các bên liên quan về kết quả đạt được các kế hoạch bảo

đảm chất lượng; đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển/Chiến lược bảo đảm chất lượng của Trường; xây dựng kế hoạch phô biến, triển khai kế hoạch chiến lược về bảo đảm chất lượng giáo dục; xây dựng và ban hành quy định về việc lưu trữ văn bản, về các chính sách, quy trình và thủ tục bảo đảm chất lượng giáo dục; xây dựng bộ chỉ số thực hiện và các chỉ tiêu phần đầu chính để đo lường và đánh giá kết quả các mặt hoạt động của Trường nói chung và hoạt động bảo đảm chất lượng nói riêng; xây dựng quy trình lập kế hoạch, xác định, điều chỉnh các chỉ số và các chỉ tiêu phần đầu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và bảo đảm chất lượng của Trường.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo hoạt động tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài thực hiện đúng lộ trình đã được xác định; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác bảo đảm chất lượng giáo dục; thu hút, tuyển dụng cán bộ có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục bổ sung, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ bảo đảm chất lượng giáo dục; chú trọng rà soát quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị đánh giá ngoài, chú ý đến hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cải tiến quy trình tự đánh giá phù hợp với việc số hóa và sử dụng phần mềm hỗ trợ.

Tăng cường giám sát việc xây dựng và ban hành kế hoạch quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong; phát triển/tích hợp phần mềm, công cụ khảo sát các bên liên quan và cơ sở dữ liệu về hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên trong Trường; rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong để có các biện pháp khắc phục những hạn chế rủi ro về an toàn thông tin; lập và thực hiện kế hoạch rà soát, lấy ý kiến của các bên liên quan về hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong; xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Bổ sung nguồn lực tài chính, nâng cao tính khả thi để triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng, cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả; đa dạng hóa loại hình phô biến các quy định và tài liệu hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng; tổ chức các hội nghị, hội thảo về so chuẩn và đối sánh; phân tích, đánh giá và sử dụng kết quả so chuẩn và đối sánh vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung tiêu chí so chuẩn, đối sánh về đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ và nội dung các hoạt động tư vấn về chính sách phát triển và hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học trong mạng lưới, cộng đồng các trường đại học; lựa chọn, bổ sung cơ sở giáo dục có uy tín, chương trình đào tạo chất lượng cao từ các trường đại học trong nước và khu vực để xác định mục tiêu phần đầu, nâng cao chất lượng; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trước và sau khi lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông, quảng bá tuyển sinh đại học và sau đại học một cách hệ thống; triển khai, đánh giá hiệu quả các phương thức, hoạt động truyền thông; tăng cường khảo sát việc làm của người học sau tốt nghiệp, đối sánh với các số liệu liên quan đến tiêu chí, phương thức tuyển sinh; đề xuất với cơ quan quản lý việc phân cấp, phân quyền phù hợp trong tuyển sinh các trình độ và hình thức đào tạo, đảm bảo sự chủ động, linh hoạt và trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong tuyển sinh; xây dựng quy trình, phân công trách nhiệm, triển khai đồng bộ các biện pháp giám sát tuyển sinh và nhập học cho tất cả phương thức tuyển sinh và hình thức đào tạo; đánh giá, phân tích kết quả giám sát công tác tuyển sinh và nhập học khi kết thúc mỗi kỳ tuyển sinh; xây dựng và đề xuất chính sách duy trì việc tuyển sinh và đào tạo các ngành có thể mạnh nhưng khó tuyển sinh, đóng góp cho phát triển của khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Ban hành quy định về việc thiết kế, đánh giá chương trình đào tạo các trình độ sau đại học; rà soát, điều chỉnh và ban hành các chương trình dạy học, chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT; bổ sung các chuẩn đầu ra còn thiếu với các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ để thuận lợi cho việc giám sát, hỗ trợ người học; cải tiến phương pháp lấy ý kiến của các bên liên quan cả quy mô về số lượng nhà sử dụng lao động, các nhà khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học khác và các chuyên gia trong các cơ quan quản lý Nhà nước, quản lý giáo dục; từ đội ngũ giảng viên đã từng giảng dạy, từ người học học các chương trình đào tạo sau đại học để tăng cường các ý kiến đóng góp; rà soát, đánh giá sự phù hợp của các phiếu khảo sát để đảm bảo các dữ liệu khảo sát là cần thiết, đảm bảo độ tin cậy, giá trị cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình dạy học cho các phiên bản tiếp theo.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc lựa chọn các hình thức dạy học để giảng viên vận dụng các hình thức dạy và học trong đề cương học phần nhằm truyền tải tốt hơn triết lý giáo dục và đạt chuẩn đầu ra; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ hàng năm, chú trọng vào đội ngũ giảng viên; điều chỉnh, bổ sung chế độ chính sách để tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và cơ cấu giảng viên theo lĩnh vực chuyên môn; tăng cường bồi dưỡng năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực xây dựng đề cương học phần, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, ra đề thi kiểm tra đánh giá; lựa chọn phương pháp dạy học phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác; giám sát các hoạt động dạy học để hỗ trợ người học phát triển kỹ năng nghề nghiệp; đa dạng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học, tăng số lượng phiếu khảo sát đủ lớn; rà soát các đề cương học phần thể hiện rõ các phương pháp dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Rà soát đề cương chi tiết các học phần, hoàn thiện ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần và phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với mỗi chuẩn đầu ra trong một số học phần; bổ sung rubrics đánh giá bài thi thực hành, tiểu luận,

bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp; xây dựng và ban hành văn bản quy định về việc đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học ở tất cả các chương trình đào tạo và các trình độ đào tạo; xây dựng và ban hành quy định về rà soát quy trình thi, kiểm tra, đánh giá người học; tăng cường các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra và đặc thù của mỗi học phần trong các chương trình đào tạo; thực hiện đánh giá độ tin cậy của các câu hỏi thi/dề thi hệ thống hơn và với tất cả các môn học và chương trình đào tạo.

Định kỳ rà soát, cập nhật hệ thống các văn quy định về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ và giám sát người học; xây dựng bộ tiêu chí nhằm đánh giá một cách công bằng, chính xác năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; tăng cường hỗ trợ người học về nghiên cứu khoa học và năng lực triển khai hoạt động hỗ trợ và giám sát tiến trình học tập của người học; đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa, có tác dụng hỗ trợ tích cực các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển năng lực, thu hút đông đảo người học tham gia; rà soát tổng thể, định kỳ các hoạt động hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học làm cơ sở cải tiến hoạt động hỗ trợ và giám sát người học; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong việc tham gia khảo sát về hệ thống giám sát và các hoạt động hỗ trợ người học; đánh giá toàn diện hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; khảo sát sự thăng tiến/chuyển đổi vị trí việc làm của học viên/nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp; có giải pháp phù hợp khuyến khích người học và cựu người học tham gia khảo sát, cải thiện chất lượng phục vụ và hỗ trợ, nâng cao sự hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học.

Ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên và người học theo quy định tại Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT; nâng cao chất lượng khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động khoa học công nghệ; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu triển khai, hỗ trợ tốt hơn cho cán bộ nghiên cứu trong giai đoạn chuẩn bị và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; ban hành chính thức các KPIs cho công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ. Sau mỗi giai đoạn, Trường nên tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ để xây dựng Kế hoạch cải tiến phù hợp.

Tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền về công tác quản lý tài sản trí tuệ, về sở hữu trí tuệ và những vi phạm tài sản trí tuệ thường gặp; quan tâm hơn đến công tác sở hữu trí tuệ nói riêng và quản lý tài sản trí tuệ nói chung; có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích cán bộ, giảng viên đăng ký sở hữu trí tuệ và bản quyền kết quả nghiên cứu; thành lập nhóm chuyên gia để hỗ trợ cán bộ, giảng viên trong quá trình đăng ký sở hữu trí tuệ và bản quyền cho kết quả nghiên cứu khoa học; xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát và rà soát, đánh giá hoạt động quản lý tài sản trí tuệ nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác này; tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về công tác quản lý tài sản trí tuệ.

Xây dựng, ban hành các KPIs đánh giá các hoạt động hợp tác và đối tác

nghiên cứu khoa học; đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác, từng đối tác cụ thể; rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các quan hệ hợp tác và đối tác, của các đối tác cụ thể hàng năm, theo giai đoạn; thực hiện khảo sát các bên liên quan về hoạt động hợp tác và đối tác; tính hiệu quả của các quan hệ hợp tác và đối tác, của các đối tác cụ thể; xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học để công tác này đạt hiệu quả cao hơn.

Rà soát Chiến lược phát triển Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2040, bổ sung nội dung và chỉ số về hoạt động phục vụ cộng đồng; định kỳ đánh giá hiệu quả các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng toàn diện để có những đầu tư thiết thực đạt hiệu quả cao; rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ, phân bổ quy định kinh phí cho các hoạt động phục vụ kết nối và phục vụ cộng đồng; xây dựng bộ công cụ đo lường, giám sát các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các chỉ số, chỉ báo cụ thể; định kỳ đo lường kết quả hoạt động, lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan làm cơ sở cho việc đánh giá, giám sát và cải tiến chất lượng; đề xuất những giải pháp cải tiến các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng cả về số lượng, chất lượng; đa dạng về loại hình, tập trung lĩnh vực thế mạnh về chuyển giao công nghệ; mở rộng phạm vi hoạt động, xây dựng các chương trình hợp tác toàn diện và có tính chiến lược trong dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Thực hiện đổi sánh tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình qua các năm học với các cơ sở giáo dục có chương trình đào tạo phù hợp; đổi sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ làm căn cứ để dự đoán xu thế tốt nghiệp đúng hạn của người học; thiết kế bộ công cụ để khảo sát với nội dung, tiêu chí thể hiện chất lượng của người học sau tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo, trình độ đào tạo; thực hiện đổi sánh, xác định các biện pháp cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học sau tốt nghiệp của tất cả các hệ và trình độ đào tạo.

Xây dựng, ban hành quy định thống nhất về hoạt động nghiên cứu và hệ thống theo dõi, giám sát loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ, chuyên viên các phòng, ban và sinh viên để các bên thuận lợi trong tiếp cận và thực hiện; có chính sách khuyến khích, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, tăng số lượng người học tham gia và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; xây dựng và ban hành quy định cụ thể đối với loại hình và số lượng công bố khoa học, bao gồm cả các chỉ số trích dẫn để khuyến khích và hỗ trợ các cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tích cực trong công bố kết quả có chất lượng cao; xác định chỉ tiêu về sản phẩm trí tuệ trong Chiến lược phát triển Nhà trường và Kế hoạch khoa học công nghệ hàng năm; tiếp tục thúc đẩy công tác đăng ký sở hữu trí tuệ, hướng dẫn quy trình cụ thể, thuận lợi trong tiếp cận và thực hiện; xây dựng định mức chi các hoạt động liên quan đến nghiên cứu khoa học của sinh viên cho phù hợp với quy định và thực tiễn của Nhà trường; thành lập đơn vị hoạt động khởi nghiệp và đổi

mới sáng tạo tại Trường; tham gia các hệ thống đánh giá đại học định hướng đổi mới sáng tạo để nhận diện và triển khai hiệu quả các hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế; thực hiện khảo sát các bên liên quan về hoạt động quản lý khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ; công khai tài chính và hoạt động đổi mới sáng tạo thường xuyên và toàn diện. Các nội dung đánh giá cần được thiết kế trọng tâm theo từng nội dung cụ thể, đổi tượng lấy ý kiến đảm bảo tính toàn diện, quy mô đủ lớn để có cơ sở phân tích, đánh giá hiệu quả và nhu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Xây dựng, ban hành quy định về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của viên chức, người lao động và người học để giám sát, đổi sánh và lấy ý kiến của các bên liên quan hiệu quả; bổ sung nội dung và thực hiện đổi sánh về tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vào Quy định đổi sánh, so chuẩn của Trường; tăng số lượng các tiêu chí đổi sánh ngoài đổi với các trường đại học khác, nâng cao hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; bổ sung quy định đánh giá, đổi sánh tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên làm cơ sở xây dựng kế hoạch có các chỉ số, chỉ báo cụ thể hỗ trợ việc giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của các đối tượng được thụ hưởng từ các hoạt động phục vụ cộng đồng mà Nhà trường tổ chức để từ đó có những cải tiến phù hợp đối với hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

Bổ sung các chỉ tiêu định lượng về tổng nguồn thu và tỉ lệ các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các hoạt động dịch vụ khác trong kế hoạch tài chính giai đoạn 2021 - 2030 để có căn cứ thực hiện, đánh giá đổi sánh kết quả thực hiện của Nhà trường hàng năm; hoàn thiện và ban hành Bộ chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Trường, bổ sung những chỉ số định lượng và thể hiện đầy đủ về chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thị phần của các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như vị trí của Nhà trường trong hệ thống các trường đại học Việt Nam.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.